

DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC
Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Lớp	Nhóm	Ghi chú
Nghe - Nói 3 (813406)					
1	3122380345	Nguyễn Ngọc Triệu Vy	DAN1222	09	
2	3123130123	Nguyễn Lê Kim Thạch	DSA1232	01	
Tâm lý học tiểu học (815501)					
1	3123530104	Nguyễn Phạm Mai Trinh	DTL1231	02	
Nhạc cụ 2 (816419)					
1	3122160022	Đoàn Thị Minh Tâm	DNH1221	01	
Âm nhạc mầm non (819402)					
1	3123430057	Mai Huỳnh Hoa	DLU1233	03	
Lý luận dạy học mầm non hiện đại (819504)					
1	3123190013	Đặng Khánh Duyên	DGM1233	02	
Giáo dục pháp luật (820505)					
1	3119150146	Trần Thị Thu Thủy	DGT1193	01	
2	3123410166	Hoàng Đăng Khoa	DCT1236	01	
Sinh học đại cương (821502)					
1	3121210014	Hoàng Lê Gia Huy	DKH1211	01	
2	3121210036	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	DKH1211	01	
Địa lý tự nhiên Việt Nam (822314)					
1	3119150146	Trần Thị Thu Thủy	DGT1193	01	
Thuế (Khoa Tài chính - Kế toán) (832026)					
1	3122420359	Võ Thị Thanh Thảo	DTN1225	04	
2	3123330397	Hoàng Thị Hoài Thương	DQK1231	04	
3	3123330407	Trương Thị Cẩm Tiên	DQK1234	04	
4	3123330463	Trương Thị Khánh Uyên	DQK1235	04	
5	3123330484	Nguyễn Xuân Khánh Vy	DQK1235	03	
6	3124330402	Nguyễn Ngọc Như Ý	DQK1243	02	
Lý thuyết tài chính tiền tệ (832107)					
1	3123320440	Huỳnh Phương Trúc	DKE1233	02	
Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh (833502)					
1	3123150029	Tạ Lê Hà Chi	DGT1231	11	
Thực tế Việt Nam I (835120)					
1	3122350163	Võ Thị Xuân Nhi	DVI1222	01	
Thường thức mỹ thuật (838504)					
1	3123380304	Trần Uyên Thư	DAN1231	01	
2	3124380002	Dương Nguyên An	DAN1242	01	
Cơ sở dữ liệu (841109)					
1	3122410127	Nguyễn Huy Hoàng	DCT1222	01	
Quản trị rủi ro tài chính (842059)					
1	3121420378	Bùi Thị Hồng Thắm	DTN1216	01	
Luật Dân sự 2 - Tài sản, sở hữu và thừa kế tài sản (843406)					
1	3122430188	Phạm Thị Tinh	DLU1222	02	
2	3123430034	Lê Thiêm Dương	DLU1233	02	
Linh kiện và mạch điện tử 2 (850407)					
1	3122500002	Nguyễn Bình An	DDV1221	02	
2	3122500024	Võ Hoàng Lâm	DDV1221	02	



DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Lớp	Nhóm	Ghi chú
Thực hành vi điều khiển (850439)						
1	3124500011	Huỳnh Nam	Khang	DDV1241	03	
2	3124500019	Nguyễn Thành	Nhân	DDV1241	03	
3	3124500020	Lê Cẩm	Phát	DDV1241	03	
4	3124500025	Huỳnh Minh	Quyển	DDV1241	03	
Kinh tế học đại cương (858007)						
1	3123460051	Nguyễn Lê Phụng	Uyển	DQG1231	01	
Triết học Mác - Lênin (861301)						
1	3123170022	Nguyễn Thanh	Thảo	DMI1231	10	
2	3123410399	Đặng Thái	Tú	DCT1235	10	
3	3123560048	Chênh Tiên	Luân	DKP1231	01	
4	3123560073	Đỗ Duy	Quý	DKP1232	10	
Kinh tế chính trị Mác - Lênin (861302)						
1	3122150125	Trương Nguyễn Phương	Thảo	DGT1222	08	
2	3123170012	Trần Minh	Luận	DMI1231	15	
Chủ nghĩa xã hội khoa học (861303)						
1	3121190209	Trần Nguyễn Thúy	Vy	DGM1212	06	
2	3122420330	Hồ Nguyễn Tấn	Sang	DTN1221	02	
3	3123430155	Dương Mỹ	Tâm	DLU1233	13	
Tư tưởng Hồ Chí Minh (861304)						
1	3121380174	Nguyễn Tuyết	Ngân	DAN1211	08	
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (861305)						
1	3122150040	Phạm Ngô Kim	Hồng	DGT1222	05	
2	3122430014	Trần Ngọc Minh	Anh	DLU1221	13	
3	3123430105	Bùi Thị Thanh	Ngân	DLU1232	11	
4	3123430186	Lê Hoàng Xuân	Tiên	DLU1233	13	
Giáo dục thể chất (I) (862101)						
1	3123010038	Lê Minh	Thắng	DTO1231	16	
2	3123010044	Nguyễn Văn	Tín	DTO1231	16	
3	3123190060	Trần Thị Hòa	Minh	DGM1231	21	
Giáo dục quốc phòng và an ninh II (862407)						
1	3124320096	Thái Thị	Hoa	DKE1244	03	
Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)						
1	3123190161	Phan Bích	Tuyền	DGM1231	16	
2	3123480021	Nguyễn Phúc Gia	Huy	DTU1232	34	
Giáo dục học đại cương (863005)						
1	3123110001	Ngô Hòa	Bình	DDI1231	01	
2	3123110006	Trần Thu	Hà	DDI1231	01	
3	3123110037	Chu Thu	Trang	DDI1231	01	
Xác suất thống kê A (864001)						
1	3123500009	Nguyễn Anh	Duy	DDV1231	02	
Giải tích I (864005)						
1	3122520005	Trần Thành	Đạt	DCV1221	01	
Giải tích 2 (864006)						
1	3120520021	Nguyễn Trọng	Duy	DCV1201	02	
2	3121560036	Lê Nguyễn Minh	Huy	DKP1211	01	
3	3122410460	Mã Gia	Uy	DCT1221	01	
Đại số tuyến tính (864007)						
1	3122410383	Phạm Hồng Chí	Thanh	DCT1222	01	
Lịch sử văn minh Thế giới (865003)						

DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Lớp	Nhóm	Ghi chú
1	3122380028	Ngô Uyên	Chi	DAN1223	01	
2	3123380028	Phùng Huỳnh Thiên	Bảo	DAN1232	02	
3	3123380195	Trần Tuyết	Ngân	DAN1233	02	
4	3123380241	Trần Thiên	Phúc	DAN1236	01	
Pháp luật đại cương (865006)						
1	3121380174	Nguyễn Tuyết	Ngân	DAN1211	05	
2	3123420460	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DTN1236	09	
Tiếng Anh I (866101)						
1	3121420343	Phạm Lê Tú	Quyên	DTN1217	02	
Tiếng Anh III (866103)						
1	3121420379	Võ Vũ Thương	Thắm	DTN1217	03	
Tiếng Anh 2 (866402)						
1	3122110001	Nguyễn Khánh	Duy	DDH1221	09	
2	3123320464	Bùi Ngọc Phương	Uyên	DKE1232	05	
3	3124190069	Nguyễn Thị Diễm	My	DGM1243	06	
Nguyên lý kế toán (867002)						
1	3123420048	Nguyễn Thành	Công	DTN1231	04	
Pháp luật kinh doanh (867003)						
1	3123420043	Đỗ Thùy	Chi	DTN1233	01	
Quản trị nguồn nhân lực (867005)						
1	3122360034	Bùi Phương	Linh	DQV1221	01	
Quy hoạch tuyến tính (867006)						
1	3121330209	Vũ Thị Lê	Lương	DQK1212	02	
2	3122330107	Ngô Vỹ Thụy	Hào	DQK1224	02	
3	3122330370	Nguyễn Trần Anh	Thị	DQK1226	02	
4	3123320195	Đoàn Lê Phương	Nam	DKE1233	04	
5	3123420048	Nguyễn Thành	Công	DTN1231	01	
6	3123420109	Cù Thị Kim	Hân	DTN1234	03	
7	3123550128	Phan Thị Tú	Quyên	DKQ1231	02	
Toán cao cấp C1 (867007)						
1	3122330086	Nguyễn Nhung	Gấm	DQK1222	02	
2	3122340045	Võ Thành	Tài	DKM1221	01	
3	3123320311	Bùi Nguyễn Thu	Tâm	DKE1231	02	
Toán cao cấp C2 (867508)						
1	3121420202	Trần Đức	Long	DTN1216	01	
2	3122420235	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DTN1225	04	
3	3123550128	Phan Thị Tú	Quyên	DKQ1231	04	
Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế (867510)						
1	3123330269	Trần Thị Yến	Nhi	DQK1235	04	
Kinh tế lượng (867511)						
1	3122420079	Trần Thị Ánh	Dăng	DTN1222	07	
2	3122420372	Nguyễn Thị Doan	Thục	DTN1226	03	
3	3123330460	Nguyễn Bảo	Uyên	DQK1232	04	
4	3123550036	Hà Nguyễn Thị Mỹ	Hân	DKQ1231	07	
Bóng bàn 1 (BOBA11)						
1	3124190026	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DGM1242	10	
2	3124190152	Hoàng Thị	Tú	DGM1242	10	
Bóng bàn 2 (BOBA12)						
1	3119160028	Đặng Thị Kiều	Uyên	DNH1191	01	
Bóng chuyền 1 (BOCH11)						
1	3122350179	Phan Thị	Nở	DVI1222	11	



DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Lớp	Nhóm	Ghi chú
2	3122350280	Nguyễn Thị Phương	Uyên	DVII221	12	
3	3122390015	Lý Nguyễn Gia	Hân	DTT1221	12	
4	3122420412	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	DTN1224	11	
5	3122420446	Lê Trần Ngân	Trúc	DTN1221	10	
6	3122430193	Nguyễn Thị Bích	Trâm	DLU1223	09	
Bóng đá 1 (BODA11)						
1	3122220006	Trần Đức	Lương	DLD1221	09	
2	3122360040	Nguyễn Hồng Cẩm	Linh	DQV1222	11	
3	3122420154	Mai Kim	Khoa	DTN1221	11	
4	3123430230	Trần Mỹ	Yến	DLU1233	11	
5	3123540066	Trần Thiên	Phúc	DQT1231	10	
6	3124380303	Hoàng Anh	Tuấn	DAN1241	15	
7	3124540073	Lê Nguyễn Thanh	Trang	DQT1242	03	
Bóng rổ 1 (BORO11)						
1	3122320075	Phạm Đặng Minh	Hằng	DKE1222	12	
2	3122390042	Nguyễn Trần Phương	Nhi	DTT1221	10	
3	3123150190	Lại Hồng Phương	Uyên	DGT1233	12	
Bóng rổ 2 (BORO12)						
1	3122350301	Nguyễn Thị Như	Ý	DVII221	01	
Cầu lông 1 (CALO11)						
1	3124420273	Hoàng Gia	Như	DTN1242	16	

TP.HCM. Ngày 08 tháng 07 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Nguyễn Thanh Tân